TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/KDTM-ST

Ngày: 21/08/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Văn Quý

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Trúc Giang - KSV

Ngày 21/08/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 253/2014/TLST-KDTM ngày 26/11/2014 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐST-DS ngày 17/07/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N
Địa chỉ : đường V, phường T, quận M, thành phố Hà Nội.
Đại diện hợp pháp**:** Ông Lê K – đại diện theo ủy quyền
(giấy ủy quyền số 462/QĐ-BIDV.SG ngày 17/6/2019)

- Bị đơn: Công ty TNHH G
Địa chỉ: đường S, Phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: bà Vũ Lại Tú Q (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Z, phường Y, quận X, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn có ông Lê K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/09/2014 của nguyên đơn như sau: Ngày 14/05/2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và Công ty TNHH G có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 053/2012/HĐ ngày 14/05/2012, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 214/2013/HĐ ngày 14/05/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 516/2014/2440682/HĐ ngày 10/06/2014, theo đó Ngân hàng cho Công ty vay vốn, bảo lãnh thường xuyên theo mức dư nợ tối đa, số tiền là: 15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ đồng chẵn) hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương.

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết giữa các bên và theo đề nghị của Công ty, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty với tổng số tiền: 63.200.000.000 VNĐ

Công ty đã trả được 48.215.964.176 VNĐ nợ gốc;

Số nợ gốc còn lại chưa trả 14.984.035.824 VNĐ đã bắt đầu quá hạn từ ngày 04/07/2014.

Kể từ lúc vi phạm hợp đồng (phát sinh nợ quá hạn), mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc và gửi công văn đôn đốc Công ty trả nợ, nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã cam kết tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Theo đơn khởi kiện Ngân hàng đã yêu cầu:

(1) Buộc Công ty TNHH G thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng với số tiền:

- Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả đến hết ngày 05/09/2014: 15.258.523.935 VNĐ . Trong đó:

+ Tổng nợ gốc phải trả tính đến hết ngày 05/09/2014: 14.984.035.824 VNĐ (

+ Tổng nợ lãi phải trả tính đến hết ngày 05/09/2014: 274.488.111 VNĐ .

- Tiền lãi phát sinh mỗi ngày tiếp theo sau ngày 04/07/2014 cho đến khi thu hết nợ được tính như sau:

+ Số nợ gốc còn lại nhân (X) với số ngày vay thực tế nhân (X) với lãi suất quá hạn (tính theo tháng) chia cho (:) 30 ngày.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 053/2012/HĐ).

(2) Trường hợp Công ty TNHH G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ theo thời hạn phán quyết của bản án Toà án, đề nghị cơ quan thi hành án xử lý phát mãi tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường M, Phường N, Quận B, TPHCM thuộc quyền sở hữu của Ông Vũ Duy T, ủy quyền lại cho Bà Vũ Lại Tú Q theo Hợp đồng uỷ quyền có số công chứng 015799 ngày 15/04/2011 tại phòng công chứng số 4, Quận T, TPHCM.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường H, Xã X, Huyện M, TPHCM thuộc quyền sở hữu của Ông/Bà: Vũ Duy T – Lại Thị A, ủy quyền lại cho Bà Vũ Lại Tú Q theo Hợp đồng uỷ quyền có số công chứng 034370 ngày 28/07/2009 tại phòng công chứng số 4, quận T, TPHCM.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường A, Xã H, Huyện M, TPHCM thuộc quyền sở hữu của Ông/Bà: Phạm Quang L

Trong quá trình tòa giải quyết, phía nguyên đơn và bị đơn đã có thỏa thuận bên ngoài tòa án, bị đơn đã chủ động bán tài sản thế chấp để trả nợ, nguyên đơn đã đồng ý giải chấp toàn bộ tài sản thế chấp trên.

Ngày 17/06/2019, Ngân hàng có đơn sửa đổi nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau.

Buộc Công ty TNHH G thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng với số tiền nợ gốc là 5.000đ, nợ lãi tính đến ngày 25/3/2019 là 5.512.110.426 đ, tổng cộng là: 5.512.115.426 đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tiếp sau ngày 25/3/2019 cho đến khi thu hồi hết nợ :

Trường hợp Công ty TNHH G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ theo thời hạn phán quyết của bản án Toà án, đề nghị cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp hợp pháp khác để thu hồi nợ cho ngân hàng:

Bị đơn - Công ty TNHH G có bà Vũ Lại Tú Q – đại diện theo pháp luật có lời khai vào ngày 12/12/2014 thừa nhận công ty có nợ số tiền gốc và nợ lãi như phía nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện là đúng và bà yêu cầu cho thời gian để công ty tự giải quyết nợ với ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Lê K đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH G phải trả số nợ gốc là 5.000 đ và nợ lãi tính đến hết ngày 21/08/2019 là 5.512.110.701 đ, tổng cộng là 5.512.115.701 đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tiếp sau ngày 21/08/2019 cho đến khi thu hồi hết nợ, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn - Công ty TNHH G vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH G có địa chỉ trụ sở tại đường S, Phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng

tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và Công ty TNHH G có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 053/2012/HĐ ngày 14/05/2012, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 214/2013/HĐ ngày 14/05/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 516/2014/2440682/HĐ ngày 10/06/2014. Bà Vũ Lại Tú Q – đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH G đã có lời khai ngày 12/12/2014 thừa nhận công ty có nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi như phía nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 04/09/2014 là đúng. Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH G phải trả số nợ gốc là 5.000 đ, nợ lãi tính đến hết ngày 21/08/2019 là 5.512.110.701 đ, tổng cộng là 5.512.115.701 đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tiếp sau ngày 21/08/2019 cho đến khi thu hồi hết nợ, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Phía bị đơn - Công ty TNHH G đã được tống đạt hợp lệ Kết quả Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Công ty TNHH G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền như sau:

- Nợ gốc: 5.000 đồng (Năm ngàn đồng);

- Nợ lãi tính đến ngày 21/08/2019: 5.512.110.701 đ (Năm tỷ năm trăm mười hai triệu một trăm mười ngàn bảy trăm lẻ một đồng)

Tổng cộng: 5.512.115.701 đ (Năm tỷ năm trăm mười hai triệu một trăm mười lăm ngàn bảy trăm lẻ một đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty TNHH G tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm trả bắt đầu từ ngày 22/08/2019 cho đến khi trả xong khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 053/2012/HĐ ngày 14/05/2012 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và Công ty TNHH G.

2.Về án phí: Công ty TNHH G phải nộp án phí sơ thẩm là 113.512.115 đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm mười hai ngàn một trăm mười lăm đồng)).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.629.262 đ (Sáu mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07846 ngày 06/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa